

1CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM HỌC PHẦN 3-QUÂN SỰ CHUNG

Câu 1. Thời gian treo và hạ quốc kì?

A. Thời gian treo quốc kì lúc 6 giờ, hạ quốc kì lúc 18 giờ

B. Thời gian treo quốc kì lúc 5 giờ 30, hạ quốc kì lúc 18 giờ

C. Thời gian treo quốc kì lúc 6 giờ, hạ quốc kì lúc 19 giờ

D. Thời gian treo quốc kì lúc 5 giờ 30, hạ quốc kì lúc 19 giờ

Câu 2. Học tập ngoài thao trường được quy định như thế nào?

A. Trước giờ học tập người phụ trách hoặc trực ban lớp học phải tập hợp bộ đội, kiểm tra quân số, trang phục, vũ khí, dụng cụ, trang phục sau đó báo cáo với giáo viên

B. Giáo viên trực tiếp nắm quân số và đưa đơn vị về vị trí học tập theo kế hoạch.

C. Trước giờ học tập người phụ trách hoặc trực ban lớp học không tập hợp bộ đội, kiểm tra quân số, trang phục, vũ khí, dụng cụ, trang phục mà di chuyển tới vị trí học tập sau đó kiểm tra

D. Đáp A và B

Câu 3. Quỹ thời gian thực hiện chế độ kiểm tra sáng?

A. Thời gian kiểm tra 10 phút

B. Thời gian kiểm tra 15 phút

C. Thời gian kiểm tra 25 phút

D. Thời gian kiểm tra 30 phút

Câu 4. Quỹ thời gian thực hiện chế độ bảo quản vũ khí bộ binh hàng ngày?

A. Vũ khí bộ binh bảo quản 30 phút, thời gian bảo quản vào giờ thứ 8

B. Vũ khí bộ binh bảo quản 15-30 phút, thời gian bảo quản vào ngày thứ 6 hàng tuần

C. Vũ khí bộ binh bảo quản 30 phút, thời gian bảo quản vào ngày thứ 6 hàng tuần

D. Vũ khí bộ binh bảo quản 15-30 phút, thời gian bảo quản vào giờ thứ 8

Câu 5. Chế độ đọc báo nghe tin ở các đơn vị quân đội quy định như thế nào?

A. Vào 18h45 hàng ngày trong tuần

B. Vào 19h hàng ngày trong tuần

C. Vào 19h từ thứ 2 đến thứ 6

D. Vào 18h45 từ thứ 2 đến thứ 6

Câu 6: Vào ngày nghỉ lễ theo quy định, các chiến sĩ sẽ được vui chơi, ca hát, liên hoan và ngủ muộn hơn bao nhiêu phút?

A. 25 phút

B. 30 phút

C. 35 phút

D. 40 phút

Câu 7: Thời gian biểu mùa hè bắt đầu từ ngày nào đến ngày nào?

A. 01/11 đến 31/03 năm sau

B. 1/6 đến 31/12 hàng năm

C. 01/04 đến 31/10 hàng năm

D. 1/1 đến 30/6 hàng năm

Câu 8 Chế độ học tập công tác trong ngày gồm bao nhiêu chế độ.

A. 10 chế độ. **B. 11 chế độ.**

C. 12 chế độ. D. 13 chế độ.

[
]

Câu 9. Làm việc và sinh hoạt trong tuần gồm mấy chế độ?

A. 2 chế độ.

B. 3 chế độ.

C. 4 chế độ.

D. 5 chế độ.

[
]

Câu 10. Nội dung nào dưới đây không thuộc Chế độ trong tuần?

A. Chào cờ, duyệt đội ngũ.

B. Thông báo chính trị.

C. Hành quân rèn luyện.

D. Tổng vệ sinh doanh trại.

Câu 11: Xây dựng nền nếp chính quy là một trong những nội dung cơ bản, quan trọng của quá trình xây dựng:

A. Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

B. Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại

C. Quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

D. Quân đội cách mạng, chính quy, hiện đại

[
]

Câu 12: Chế độ nền nếp chính quy gồm:

A. Tám chế độ nền nếp chính quy

B. Chín chế độ nền nếp chính quy

C. Mười chế độ nền nếp chính quy

D. Mười một chế độ nền nếp chính quy

[
]

Câu 13: Mục đích thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình là:

A. Xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

B. Sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, tăng cường đoàn kết, nâng cao hiệu suất công tác.

C. Phát huy ưu điểm, tăng cường đoàn kết, nâng cao hiệu suất công tác.

D. Sửa chữa khuyết điểm, nâng cao hiệu suất công tác.

[
]

Câu 14: Mục đích thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình là gì?

- A. Phải tự phê bình và phê bình thành khẩn, thẳng thắn, trung thực, khách quan, đoàn kết.
- B. Tiếp thu phê bình phải khiêm tốn.
- C. Không được thành kiến với đóng góp của người khác đối với bản thân, không được lợi dụng phê bình để đả kích, vu cáo.

D. Cả A, B, C đều đúng

[
]

Câu 15: Bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại gọn gàng, thống nhất nhằm:

- A. Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại
- B. Nâng cao sức mạnh chiến đấu, đảm bảo đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.
- C. Đảm bảo sức mạnh chiến đấu, đảm bảo đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

D. Thể hiện nét đẹp của quân đội, góp phần nâng cao sức mạnh sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ

[
]

Câu 16: Việc bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại gọn gàng, thống nhất cần thực hiện nội dung nào?

- A. Giường kê ngay ngắn, thẳng hàng có tem tên từng quân nhân ở chính giữa thanh ngang cuối giường.
- B. Ba lô để chính giữa đầu giường, kê cả giường đôi
- C. Không để các loại vật chất khác (xô, thau, chậu tắm, thùng tắm gia....) trong phòng ở của chiến sĩ.

D. Câu A, C đúng

[
]

Câu 17: Các loại bảng được treo bên trong phòng ở hạ sĩ quan - binh sĩ gồm:

- A. 10 lời thề danh dự của quân nhân; 12 điều kỷ luật khi quan hệ với nhân dân; chức trách quân nhân; chức trách chiến sĩ; thời gian biểu; chế độ trong ngày và trong tuần; nội dung, biện pháp xây dựng nền nếp chính quy**
- B. 12 điều kỷ luật khi quan hệ với nhân dân; chức trách quân nhân; chức trách chiến sĩ; thời gian biểu; chế độ trong ngày và trong tuần.
- C. 10 lời thề danh dự của quân nhân; chức trách quân nhân; chức trách chiến sĩ; thời gian biểu; chế độ trong ngày và trong tuần.
- D. 12 điều kỷ luật khi quan hệ với nhân dân; 10 lời thề danh dự của quân nhân; chức trách quân nhân; thời gian biểu; chế độ trong ngày và trong tuần.

[
]

Câu 18: Theo chỉ thị 917/1999/CT-BQP của BTBQP có bao nhiêu tiêu chuẩn xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

[
]

Câu 19. Một trong bốn nội dung về xây dựng chính quy là:

A. Nâng cao trình độ thống nhất và chất lượng về trang phục

B. Nâng cao chất lượng về huấn luyện chính trị

C. Nâng cao chất lượng về huấn luyện quân sự

D. Nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu

[
]

Câu 20. Một trong bốn nội dung về xây dựng chính quy là:

A. Nâng cao trình độ về lễ tiết tác phong quân nhân

B. Nâng cao chất lượng về sinh hoạt văn hóa thể thao

C. Nâng cao chất lượng về xưng hô chào hỏi

D. Nâng cao chất lượng về mối quan hệ đoàn kết quân dân

[
]

Câu 11: Một trong bốn nội dung về xây dựng chính quy là:

A. Nâng cao trình độ tổ chức thực hiện chức trách, nền nếp, chế độ quy định

B. Nâng cao chất lượng về nội vụ vệ sinh

C. Nâng cao chất lượng về quản lý cơ sở vật chất

D. Nâng cao chất lượng cải tạo quan cảnh môi trường

[
]

Câu 21: Một trong bốn nội dung về xây dựng chính quy là:

A. Nâng cao trình độ quản lý bộ đội, quản lý trang bị

B. Nâng cao chất lượng về sử dụng vũ khí, khí tài, trang bị

C. Nâng cao chất lượng về nơi ăn chốn ở cho bộ đội

D. Nâng cao chất lượng về đời sống tinh thần cho quân nhân

[
]

Câu 22. Một trong năm tiêu chuẩn xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện là:

A. Vững mạnh về chính trị

B. Vững mạnh về tư tưởng

C. Vững mạnh về thể trận

D. Vững mạnh về khối đại đoàn kết nội bộ

[
]

Câu 23. Một trong năm tiêu chuẩn xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện là:

- A. Bảo quản tốt công tác kỹ thuật**
- B. Bảo quản tốt vũ khí trang bị
- C. Bảo quản tốt cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cho quân nhân
- D. Bảo đảm sức khỏe cho bộ đội

[
]

Câu 24: Một trong năm tiêu chuẩn xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện là:

- A. Bảo đảm hậu cần, tài chính và đời sống bộ đội**
- B. Bảo đảm đời sống vật chất tinh thần cho bộ đội
- C. Bảo đảm tiêu chuẩn chế độ cho bộ đội theo quy định
- D. Bảo đảm sức khỏe cho bộ đội

[
]

Câu 16: Trong bảo đảm hậu cần tài chính và đời sống bộ đội phần đầu xây dựng đạt tỷ lệ bếp nuôi giỏi, quản lý tốt từ:

- A. 75% trở lên**
- B. 80% trở lên
- C. 85% trở lên
- D. 90% trở lên

Câu 25. Một trong những biện pháp xây dựng chính quy là:

- A. Giáo dục tuyên truyền sâu rộng trong toàn quân**
- B. Giáo dục tuyên truyền sâu rộng trong toàn đơn vị
- C. Giáo dục tuyên truyền sâu rộng trong toàn lực lượng vũ trang
- D. Giáo dục tuyên truyền sâu rộng trong các quân khu, quân đoàn

Câu 18. Một trong những biện pháp xây dựng chính quy là:

- A. Bảo đảm cơ sở vật chất**
- B. Bảo đảm con người
- C. Bảo đảm tài chính
- D. Bảo đảm sự hỗ trợ của cấp trên

Câu 26: Một trong những biện pháp xây dựng chính quy là:

- A. Xây dựng đơn vị điển**
- B. Xây dựng đơn vị tiên tiến
- C. Xây dựng nhiều cá nhân điển hình
- D. Xây dựng các tổ chức vững mạnh

Câu 27: Một trong những chỉ tiêu xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện là tỷ lệ cán bộ huấn luyện theo phân cấp đạt:

A. 70% khá và 30% giỏi

B. 60% khá và 40% giỏi

C. 65% khá và 35% giỏi

D. 75% khá và 25% giỏi

Câu 28: Lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân Việt Nam bao gồm các thành phần nào sau đây?

A. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng

B. Quân đội nhân dân, công an nhân dân, dân quân tự vệ

C. Cảnh sát biển, kiểm ngư, hải quân

D. Lục quân, Hải quân, Phòng Không – Không quân

[
]

Câu 29: Lực lượng của Quân đội nhân dân Việt Nam được tổ chức thành những binh chủng nào?

A. Pháo binh, Đặc công, Tăng – Thiết giáp, Công binh, Thông tin liên lạc, Hoá học

B. Pháo binh, Hải quân đánh bộ, Tăng – Thiết giáp, Công binh, Y tế, Hoá học

C. Bộ binh cơ giới, Đặc công hải quân, Tăng – Thiết giáp, Công binh, Y tế, Hoá học

D. Thủy quân lục chiến, Lực lượng chống khủng bố, Tăng – Thiết giáp, Công binh, Y tế, Hoá học

[
]

Câu 30: Lực lượng quân đội được tổ chức tác chiến chủ yếu ở mặt đất gọi chung là:

A. Lục quân

B. Phòng Không-Không quân

C. Hải quân

D. Cảnh sát biển

[
]

Câu 31: “Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại” là phương châm xây dựng lực lượng nào?

A. Quân đội nhân dân

B. Dự bị động viên

C. Dân quân tự vệ

D. Cảnh sát biển

[
]

Câu 32: Binh chủng nào hiện nay được Đảng và Nhà nước ta cho phép tiến thẳng lên hiện đại?

A. Pháo binh

B.Tăng – Thiết giáp

C.Công binh

D.Thông tin liên lạc

[
]

Câu 33: Binh chủng Pháo binh là:

A.Binh chủng bảo đảm của Quân đội Nhân dân Việt Nam

B.Binh chủng chiến đấu của Quân đội Nhân dân Việt Nam

C.Binh chủng hậu cần – kỹ thuật của Quân đội Nhân dân Việt Nam

D.Binh chủng đột kích chủ lực của Quân đội Nhân dân Việt Nam

[
]

Câu 34: Sự khẳng định nào dưới đây nói về vị trí của Quân chủng Hải quân?

A.là lực lượng tác chiến chủ yếu trên chiến trường biển và đại dương

B.là lực lượng đột kích chính của Lục quân và là lực lượng chủ yếu của Quân đội nhân dân Việt Nam trên chiến trường biển và đại dương

C.là một binh chủng chiến đấu, hỏa lực chính của Lục quân trên chiến trường biển và đại dương

D.là Quân chủng chiến đấu, Quân chủng phục vụ trong Quân đội nhân Việt Nam trên chiến trường biển và đại dương

[
]

Câu 35: Lực lượng nào dưới đây nằm trong tổ chức biên chế của quân chủng Hải quân?

A.Các đơn vị tàu mặt nước, pháo - tên lửa bờ biển; hải quân đánh bộ; đặc công hải quân và các đơn vị phòng thủ đảo

B.Trình sát pháo binh, pháo - tên lửa bờ biển; hải quân đánh bộ; đặc công hải quân và máy bay tiêm kích đa năng

C.Tăng-Thiết giáp, hải quân đánh bộ; hải quân đánh bộ, tên lửa phòng không tầm xa

D.Các đơn vị tàu mặt nước, pháo - tên lửa bờ biển; hải quân đánh bộ; đặc công hải quân và các sư đoàn không quân

[
]

Câu 36: Đâu KHÔNG phải là vị trí của Quân chủng Phòng không-Không quân?

A.là một lực lượng chiến đấu được trang bị các loại pháo, tên lửa, súng cối

B.đảm nhiệm cả nhiệm vụ của bộ đội phòng không quốc gia và của không quân

C.là lực lượng nòng cốt quản lý, bảo vệ vùng trời, bảo vệ các mục tiêu trọng điểm quốc gia

D.tham gia bảo vệ các vùng biển đảo của Tổ quốc

[
]

Câu 37: Tên gọi nào dưới đây KHÔNG phải là tên gọi của binh chủng?

A.Phòng không-Không quân; bộ đội biên phòng

B.Tăng-Thiết giáp; bộ binh

C.Thông tin liên lạc; Công binh

D.Hóa học; Đặc công

[
]

Câu 38: Ký hiệu: bBB 29 (1-1-27) được hiểu như thế nào cho đúng?

A.Trung đội bộ binh gồm 29 người (1 trung đội trưởng, 1 phó trung đội trưởng và 27 chiến sĩ)

B.Trung đội thông tin liên lạc gồm 29 người (1 trung đội trưởng, 1 phó trung đội trưởng và 27 chiến sĩ)

C.Tiểu đội trinh sát pháo binh gồm 29 người (1 trung đội trưởng, 1 phó trung đội trưởng và 27 chiến sĩ)

D.Trung đội súng máy phòng không của Tiểu đoàn BB gồm 29 người (1 trung đội trưởng, 1 phó trung đội trưởng và 27 chiến sĩ)

[
]

Câu 39: Đâu KHÔNG phải tổ chức biên chế của Quân chủng Phòng không-Không quân?

A.Được tổ chức thành 5 vùng lực lượng và các đơn vị trực thuộc

B.được tổ chức thành Bộ tư lệnh Quân chủng, các đơn vị chiến đấu

C.khoi bảo đảm; khoi nhà trường và các đơn vị kinh tế

D.các sư đoàn không quân, sư đoàn phòng không và một số đơn vị không quân trực thuộc

[
]

Câu 40: Binh chủng bộ binh được tổ chức biên chế như thế nào?

A.Tổ chức biên chế từ cấp tiểu đội đến quân đoàn

B.Từ cấp tiểu đoàn xuống cấp đại đội, trung đội, tiểu đội, chỉ tổ chức hệ thống chỉ huy và cơ quan tham mưu

C.Biên chế của tiểu đội bộ binh gồm có 10 người hoặc đông hơn tùy theo nhu cầu

D.Biên chế của tiểu đoàn bộ binh gồm 3 đại đội bộ binh và 1 tiểu đội trinh sát pháo binh

[
]

Câu 41: Nói về binh chủng Công binh, khẳng định nào sau đây KHÔNG đúng?

A.là binh chủng chiến đấu trong Quân đội nhân Việt Nam tổ chức trang bị và huấn luyện đặc biệt

B.là binh chủng bảo đảm chiến đấu trong tiến công và phòng ngự

C.là binh chủng chuyên môn của Quân đội nhân dân Việt Nam

D.có thể trực tiếp chiến đấu

[
]

Câu 42: Binh chủng Bộ binh có nhiệm vụ:

A.Trực tiếp tiêu diệt sinh lực của đối phương, đánh chiếm hoặc giữ đất đai, có thể tác chiến độc lập hoặc hiệp đồng với các quân chủng, binh chủng và các lực lượng khác

B.Dùng hỏa lực chi viện cho bộ binh, xe tăng và các binh chủng hoàn thành nhiệm vụ (trong các hình thức chiến đấu cấp chiến dịch, chiến thuật khi hiệp đồng quân, binh chủng)

C.Chế áp và tiêu diệt các trận địa pháo, cối, trận địa tên lửa của địch

D.Chế áp và sát thương sinh lực, hỏa lực địch tập trung, chú trọng các hỏa điểm chống tăng và phá hủy có trọng điểm công trình phòng ngự của địch

[
]

Câu 43: Nhiệm vụ của binh chủng Đặc công là:

A.Sử dụng các phương pháp tác chiến đặc biệt để tiến công những mục tiêu hiểm yếu, sâu trong hậu phương và trong đội hình đối phương

B.Có thể trực tiếp chiến đấu bằng vũ khí bộ binh và súng phun lửa

C.Khi tham gia chiến đấu có thể dùng thuốc nổ đánh phá một số mục tiêu được phân công, phá bom nổ chậm

D.Thực hiện vận chuyển đường không, đổ bộ đường không

[
]

Câu 44: “Chân đồng, vai sắt, đánh giỏi, bắn trúng” là truyền thống của quân, binh chủng nào?

A.Binh chủng pháo binh

B.Quân chủng Phòng không-Không quân

C.Binh chủng Bộ binh

D.Binh chủng Đặc công

[
]

Câu 45: “Đặc biệt tinh nhuệ, anh dũng tuyệt vời, mưu trí táo bạo, đánh hiểm thắng lớn” là truyền thống của quân, binh chủng nào?

A.Binh chủng Đặc công

B.Quân chủng Hải quân

C.Binh chủng Tăng-Thiết giáp

D.Binh chủng Hóa học

[
]

Câu 46: “*Kịp thời, chính xác, bí mật, an toàn*” là truyền thống quân, binh chủng nào của Quân đội nhân dân Việt Nam?

A. Binh chủng Thông tin liên lạc

B. Binh chủng Đặc công

C. Binh chủng Bộ binh

D. Binh chủng Công binh

[
]

Câu 47: Chức năng của Bộ quốc phòng là:

A. Cơ quan lãnh đạo, chỉ huy, quản lý cao nhất của toàn quân

B. Bộ phận phân loại cơ bản của quân đội

C. Một bộ phận của QĐND Việt Nam

D. Là một trong những ngành chuyên môn chiến đấu và bảo đảm chiến đấu cho quân đội

[
]

Câu 48: Bộ Quốc phòng là một cơ quan trực thuộc Chính phủ, quản lý và điều hành:

A. Công an nhân dân

B. Cảnh sát cơ động

C. Kiểm ngư

D. Quân đội nhân dân

[
]

Câu 49: Đảng ta lãnh đạo Quân đội theo nguyên tắc:

A. Trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt

B. Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh cấp trên

C. Quân lệnh như sơn

D. Kỷ luật là sức mạnh của quân đội

[
]

Câu 50: Tên gọi quân, binh chủng nào dưới đây KHÔNG chính xác?

A. Quân chủng Phòng không – Không quân

B. Binh chủng Lục quân

C. Binh chủng Tăng – Thiết giáp

D. Binh chủng Thông tin liên lạc

[
]

Câu 51: Binh chủng pháo binh, binh chủng Tăng – Thiết giáp, binh chủng Đặc công được gọi là:

A. Binh chủng chiến đấu

- B. Binh chủng bảo đảm
- C. Binh chủng chủ lực
- D. Binh chủng tác chiến

[
]

Câu 52: Đây là nhiệm vụ của binh chủng Tăng – Thiết giáp?

- A. Trong chiến đấu, đột phá trận địa phòng ngự của địch, thọc sâu, vu hồi đánh vào mục tiêu chủ yếu bên trong sở chỉ huy
- B. Chi viện hỏa lực cho các lực lượng trong tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng
- C. Tổ chức quan sát, quản lý chặt chẽ vùng trời, vùng biển của Tổ quốc
- D. Hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ với lực lượng phòng không Quốc gia và các lực lượng khác

Câu 53. Binh chủng là:

- A. Là lực lượng thường trực của quân đội, là đơn vị tác chiến chiến dịch, lực lượng thường từ 3 – 4 sư đoàn bộ binh
- B. Bộ phận trong quân chủng, được phân loại theo trang bị vũ khí và chức năng tác chiến khác nhau
- C. Là lực lượng quân đội được tổ chức, biên chế, trang bị, huấn luyện, theo đặc trưng chức năng, nhiệm vụ và phương thức tác chiến riêng
- D. Lực lượng quân sự chuyên trách thực hiện chức năng quản lý về an ninh, trật tự, an toàn

Câu 54. Lực quân, hải quân, phòng không-không quân được gọi là:

- A. Quân chủng
- B. Binh chủng
- C. Đặc chủng
- D. Chủng loại

Câu 55. Là một binh chủng có chuyên môn kỹ thuật với chức năng bảo đảm trong chiến đấu và xây dựng, có thể trực tiếp chiến đấu bằng vũ khí. Đó là binh chủng nào?

- A. Tăng – Thiết giáp
- B. Đặc công
- C. Pháo binh
- D. Công binh

Câu 56. Một trong các binh chủng của quân chủng Hải Quân là:

- A. Tên lửa chống hạm
- B. Các loại máy bay chiến đấu đa năng SU30MK2
- C. Pháo mặt đất

D.Tên lửa không đối đất

Câu 57. Một trong những nhiệm vụ của quân chủng Phòng không – Không quân là:

A.Chiến đấu bảo vệ không phận, mặt đất và biển đảo Việt Nam; cứu trợ, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ khác

B.Tác chiến sẵn ngấm, vận tải quân sự, trinh sát, quan sát trên không, trên mặt đất, mặt nước, tìm kiếm cứu nạn trên biển.

C.Bảo đảm an toàn hàng hải và tham gia tìm kiếm cứu nạn theo pháp luật Việt Nam

D.Quản lý và kiểm soát chặt chẽ các vùng biển, hải đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam

Câu 58: Đặc điểm nào KHÔNG phải là điểm mạnh của Vũ khí công nghệ cao?

A.Hoạt động tốt ở mọi loại địa hình và thời tiết phức tạp

B.Độ chính xác cao

C.Uy lực sát thương lớn, tầm hoạt động xa

D.Có khả năng nhận biết địa hình và đặc điểm mục tiêu

Câu 59: Một trong những biện pháp phòng chống trinh sát của địch khi địch sử dụng vũ khí công nghệ cao là:

A.Tổ chức tốt việc nghi binh đánh lừa địch

B.Dụ địch đánh vào những mục tiêu có giá trị thấp là cho chúng tiêu hao lớn

C.Tổ chức, bố trí lực lượng phân tán có khả năng tác chiến độc lập

D.Nắm chắc thời cơ, chủ động đánh địch từ xa, phá thế tiến công của địch

Câu 60: “Vũ khí công nghệ cao là vũ khí được nghiên cứu, thiết kế, chế tạo dựa trên những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, có sự nhảy vọt về chất lượng và...”. Bỏ sung cụm từ còn thiếu để có khái niệm đúng về vũ khí công nghệ cao?

A.Tính năng kỹ thuật, chiến thuật

B.Số lượng, chiến thuật

C.Kỹ năng tự động hóa cao

D.Trình độ tác chiến

Câu 61: Để phòng chống vũ khí công nghệ cao một cách chủ động, phải sử dụng một trong các biện pháp nào?

A.Tạo hiện tượng giả, mục tiêu giả để đánh lừa, làm cho địch nhận định sai ý định, hành động của ta, dẫn đến sai lầm, bị động trong tác chiến

B.Cơ động phòng tránh nhanh, đánh trả kịp thời, chính xác

C.Kiểm soát chặt chẽ việc mở máy hoặc phát sóng của radar và thiết bị thông tin liên lạc

D.Sử dụng các thủ đoạn chiến thuật, kỹ thuật, làm giảm thiểu đặc trưng vật lý của mục tiêu, xóa bỏ sự khác biệt giữa mục tiêu với môi trường xung quanh

Câu 62: Một trong những đặc điểm nổi bật của vũ khí công nghệ cao là:

A.Khả năng tự động hóa cao

B.Không chịu ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết

C.Có thể tự động tìm diệt mục tiêu chính xác không cần đến con người

D.Một khi đối phương sử dụng vũ khí công nghệ cao chúng ta không có cách nào khắc chế được

Câu 63: Một trong những khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh (nếu xảy ra)là:

A.Đánh phá ác liệt từng đợt lớn, dồn dập, kết hợp với đánh nhỏ lẻ liên tục ngày đêm, có thể đánh phá trong một vài ngày hoặc nhiều ngày

B.Thời gian trinh sát, xử lý số liệu để lập trình phương án đánh phá phức tạp, nếu mục tiêu thay đổi dễ mất thời cơ đánh phá

C.Tác chiến VKCNC không thể kéo dài vì quá tốn kém; dễ bị đối phương tập kích vào các vị trí triển khai các loại VKCNC.

D.Có khả năng hoạt động trong những vùng nhiều, thời tiết phức tạp, ngày và đêm, hiệu quả cao hơn hàng chục đến hàng trăm lần vũ khí thông thường.

Câu 64: Để phòng, chống trinh sát của địch khi sử dụng vũ khí công nghệ cao, một trong những biện pháp được đưa ra là:

A.Làm hạn chế đặc trưng của mục tiêu

B.Dụ địch đánh vào những mục tiêu có giá trị thấp

C.Tổ chức, bố trí lực lượng phân tán, có khả năng tác chiến độc lập

D.Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng, đô thị với xây dựng hầm ngầm để tăng khả năng phòng thủ

Câu 65: “*Nắm chắc thời cơ, chủ động đánh địch từ xa, phá thế tiến công của địch*” được xác định là:

A.Thủ đoạn, khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh

B.Phòng chống trinh sát của địch bằng vũ khí công nghệ cao trong chiến tranh

C.Một trong những biện pháp chủ động phòng chống vũ khí công nghệ cao

D.Điểm yếu của vũ khí công nghệ cao trong chiến tranh

Câu 66: Cơ động phòng tránh nhanh, đánh trả kịp thời chính xác là biện pháp có ý nghĩa chiến lược như thế nào trong phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao?

A.Thể hiện tính tích cực, chủ động trong phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC

B. Phòng thủ dân sự là nhiệm vụ chiến lược quan trọng trong phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC

C. Là hệ thống các biện pháp phòng thủ quốc gia được tiến hành trong thời bình và thời chiến trong phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC

D. Phòng tránh tốt là điều kiện để đánh trả có hiệu quả, đánh trả có hiệu quả tạo điều kiện để phòng tránh an toàn trong phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC

Câu 67: Một trong những nội dung giải thích mối quan hệ giữa cơ động phòng tránh với đánh trả địch tiến công hỏa lực bằng VKCNC là:

A. Phòng tránh tốt là điều kiện để đánh trả có hiệu quả, đánh trả có hiệu quả tạo điều kiện để phòng tránh an toàn; trong phòng tránh có đánh trả, trong đánh trả có phòng tránh

B. Là một biện pháp có ý nghĩa chiến lược bảo toàn lực lượng, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, là yếu tố quan trọng để giành thắng lợi

C. Là biện pháp tích cực nhất, chủ động nhất để bảo vệ mục tiêu, bảo vệ nhân dân, bảo an toàn lực lượng chiến đấu

D. Chủ động đối phó với uy lực của VKCNC và thủ đoạn đánh phá ác liệt, với nhịp độ cao, cường độ lớn của địch

Câu 68: Thi đấu ba môn quân sự phối hợp (Thể thao quốc phòng) được tiến hành theo các bài tập nằm trong chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh được xác định là những môn nào?

A. Bắn súng AK, tháo – lắp súng tiểu liên AK, chạy vũ trang cự ly 100m

B. Bắn súng quân dụng, ném lựu đạn, chạy vũ trang

C. Chạy vũ trang, ném lựu đạn xa, trúng đích, bắn súng AK

D. Chạy vũ trang cự ly 100m, ném lựu đạn xa, trúng đích, bắn súng AK

Câu 69: Một trong những đặc điểm trong hoạt động thi đấu ba môn quân sự phối hợp là:

A. Là một trong những hình thức để xác định chất lượng huấn luyện thể lực và tình hình hoạt động thể thao của Nhà trường

B. Mỗi đoàn (đội) dự thi nhất thiết phải có cán bộ có phẩm chất tư cách vững vàng và hiểu biết sâu về chuyên môn làm đoàn trưởng

C. Hiểu và thực hiện điều lệ, quy tắc và quy chế của cuộc thi

D. Thường xuyên có mặt ở địa điểm thi đấu và chỉ được tạm vắng khi tổng trọng tài hoặc phó tổng trọng tài cho phép

Câu 70: “Có mặt đúng thời gian tại cuộc thi, đủ trang bị, trang phục quy định, có thể hoặc giấy chứng nhận thi đấu và tuân thủ đúng quy chế thi đấu” được xác định là:

A. Một trong những đặc điểm thi đấu của Ba môn quân sự phối hợp

B. Là một trong những trách nhiệm, quyền hạn của người dự thi

C.Một trong những trách nhiệm của đoàn trưởng

D.Một trong những quyền hạn của đoàn trưởng

Câu 71: Trong thi đấu 3 môn quân sự phối hợp, thành tích ném lựu đạn đối với nam được quy định như thế nào?

A.Nam: 60 m được tính 1000 điểm; xa hơn 60m, cứ 4cm được 1 điểm; Kém hơn 60 m, cứ 5m trừ đi 1 điểm

B.Nam: 40m được 1000 điểm; Xa hơn 40m, cứ 4cm được 1 điểm;kém hơn 40m, cứ 5m trừ đi 1 điểm

C.Nam: 50m được 1000 điểm; Xa hơn 50m, cứ 4cm được 1 điểm;kém hơn 50m, cứ 5m trừ đi 1 điểm

D.Nam: 70 m được tính 1000 điểm; xa hơn 70m, cứ 4cm được 1 điểm; Kém hơn 70 m, cứ 5m trừ đi 1 điểm

Câu 72: Trong thi đấu 3 môn quân sự phối hợp, thành tích chạy vũ trang đối với nữ được quy định như thế nào?

A.Nữ 3000 m, đạt thành tích 5 phút 30 giây được tính 1000 điểm. Nhanh hơn 5 phút 30 giây thì 1 giây được 5 điểm

B.Nữ 5000 m, đạt thành tích 10 phút 30 giây được tính 1000 điểm. Nhanh hơn 10 phút 30 giây thì 1 giây được 5 điểm

C.Nữ 2500 m, đạt thành tích 07 phút 30 giây được tính 1000 điểm. Nhanh hơn 07 phút 30 giây thì 1 giây được 5 điểm

D.Nữ 1500 m, đạt thành tích 5 phút 30 giây được tính 1000 điểm. Nhanh hơn 5 phút 30 giây thì 1 giây được 5 điểm

Câu 73: Trong thi đấu 3 môn quân sự phối hợp, thành tích xếp hạng toàn đoàn được quy định như thế nào?

A.Cộng điểm toàn năng của các vận động viên trong đội, đội nào có tổng số điểm nhiều hơn xếp trên. Nếu bằng nhau, xét đội nào có số vận động viên xếp thứ hạng toàn năng cao hơn xếp trên

B.Cộng điểm của đồng đội nam và đồng đội nữ, đoàn nào có tổng số nhiều hơn xếp lên trên. Nếu bằng nhau, đoàn nào có có đội nữ xếp hạng cao hơn xếp trên

C.Căn cứ điểm cả 3 môn, vận động viên nào có tổng số điểm cao hơn xếp trên. Nếu bằng điểm nhau, sẽ lần lượt so sánh thứ tự (các môn chạy vũ trang, bắn súng, ném lựu đạn) vận động viên nào có thứ hạng cao xếp trên. Nếu vẫn bằng nhau, xếp bằng nhau

D.Căn cứ vào thời gian chạy (Sau khi đã xử lý các trường hợp phạm quy) để quy ra điểm

Câu 74. Nội dung nào không phải là nội dung thi đấu của 3 môn quân sự phối hợp?

A. Bắn súng quân dụng.

B. Ném lựu đạn xa, trúng hướng.

C. Bật xa ba bước không đà.

D. Chạy vũ trang.

[
]

Câu 75. Nội dung nào không thuộc cách tính điểm và xếp hạng thi đấu của 3 môn quân sự phối hợp?

A. Tính điểm và xếp hạng cá nhân.

B. Tính điểm và xếp hạng toàn khóa.

C. Tính điểm và xếp hạng đồng đội.

D. Tính điểm và xếp hạng toàn đoàn.